TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **479**/2023/QĐST-HNGĐ	*G, ngày 21 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 459/2023/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

- *Nguyên đơn*: **Chị ĐTT**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Căn hộ số R1.02-3105 VHOP, thị trấn TQ, huyện G, thành phố H

- *Bị đơn*: **Anh NAT,** sinh năm 1981

Địa chỉ: Căn hộ số R1.02-3105 VHOP, thị trấn TQ, huyện G, thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị ĐTT, sinh năm 1988 và anh NAT, sinh năm 1981;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị ĐTT và anh NAT thống nhất xác định anh, chị có 02 con chung là cháu NHN, sinh ngày 01/09/2013 và cháu NBN, sinh ngày 15/12/2017. Khi ly hôn, chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu NHN và cháu NBN cho đến khi cháu NHN, cháu NBN thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi

khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh T cho đến khi cháu NHN, cháu NBN thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận việc chị ĐTT tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị ĐTT đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố H theo Biên lai số 0003808 ngày 16/11/2023, nay được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-VKSND huyện G;
- TAND TP H;
- THADS huyện G;
- UBND phường C, thành phố L, tỉnh L
(ĐKKH số: 79 ngày 11/11/2011)
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc